TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2019/DS-PT
Ngày: 09-10- 2019.
"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán:

+ Ông Trần Quốc Vũ;

+ Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2019/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019. Do bản án dân sự số: 12/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 268/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 9 năm 2019. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số X, đường Y, phường Y, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960, trú tại: Khu phố X, phường Y, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 17-10-2017); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp N, xã TĐ, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho ông Nguyễn Văn R là bà Lê Diễm T, sinh năm: 1980; trú tại: Số X đường Y, phường Z, Quận 5, TP Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền lập ngày 19-9-2019); có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số K, ấp LT, xã LT, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người làm chứng:

1- Ông Võ Văn Nh, sinh năm 1957; địa chỉ: Số X, ấp LH, xã LN, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2- Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1983; trú tại: Số X, ấp TL, xã T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Nguyễn Văn V trình bày*:*

Về mối quan hệ thì bà H quen biết với ông R thông qua ông Nh và bà N.

Do bà H tin tưởng nên ông Nh có giới thiệu ông R cho bà H để ông R vay tiền của bà H. Cụ thể: Ngày 02- 02- 2015 bà H chuyển vào số tài khoản có số 050003917921 (số tài khoản thẻ ATM tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Tây Ninh) của ông Nguyễn Văn R với số tiền ông R vay là: 200.000.000 đồng. Bà H chuyển tiền qua Ngân hàng VIB, ông R đã nhận đủ số tiền trên, hẹn trong vòng 4 tháng sẽ trả hết nợ, lãi suất thỏa thuận qua điện thoại là 3%, mục đích ông R vay tiền là để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người khác, ông R cũng không có thế chấp tài sản. Từ ngày bà H chuyển tiền vay cho ông R cho đến nay, ông R không trả cho bà H khoản tiền nào.

Bà H yêu cầu ông R trả cho bà H số tiền vay là: 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn R trình bày:

Ông không quen biết bà Nguyễn Thị Thu H, ông chỉ biết ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị N. Đối với chị D là bạn bè.

Bà N và chị D là bạn làm ăn với nhau. Trong quá trình làm ăn bà N có hỏi mượn số tài khoản của ông để bà H chuyển tiền vào cho bà N vay tiền. Ngày 02-02-2015, bà Nguyễn Thị Thu H có chuyển vào số tài khoản của ông có số 050003917921 (tài khoản thẻ ATM) với số tiền là: 200.000.000 đồng. Sau khi bà H chuyển tiền ông đến Trụ sở Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh làm thủ tục rút tiền tại quầy giao dịch. Trước khi đi Ngân hàng làm thủ tục rút tiền, ông có điện thoại thông báo cho chị D biết để chị D kêu bà N đến Ngân hàng nhận tiền vì bà N và chị D có làm ăn chung ở Campuchia và bà N nói vay tiền của bà H ở Hà Nội về cho chị D vay lại. Thời điểm này bà N không có mở tài khoản nên mới mượn số tài khoản của ông để bà H chuyển tiền vào cho bà N vay tiền. Sau khi làm thủ tục rút tiền ông ký tên xong thì đi trước, chị D và bà N ở lại nhận tiền, nên số tiền này bà N có nghĩa vụ trả lại cho bà H, còn chị D có nghĩa vụ trả tiền lại cho bà N, ông không có nghĩa vụ trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà H. Ông chỉ là người cho bà N mượn số tài khoản nên không biết việc bà H thỏa thuận thời hạn trả tiền vay, lãi suất với bà N như thế nào.

Từ ngày bà H chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của ông thì bà H không lần nào gặp trực tiếp hay điện thoại cho ông để nói chuyện gì về số tiền mà bà H đã chuyển vào tài khoản của ông, giữa ông và bà H cũng không ai biết số điện thoại của nhau, ông sử dụng số điện thoại di động số 0918 405 852 đã hơn 10 năm nay không thay đổi, không tắt máy, ông cũng không bỏ địa phương đi đâu, ông không thế chấp tài sản gì cho bà H hay cho ông Nh, ông Nh cũng không bảo lãnh cho ông vay số tiền này thì không có lý do nào bà H cho ông vay tiền trong khi ông và bà H không quen, không biết mặt nhau.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền là 200.000.000 đồng là ông không đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Số tiền 200.000.000 đồng bà H chuyển vào số tài khoản cho ông R vay, thì ông R phải trả cho bà H. Bà không có vay tiền của bà H, bà cũng không có mượn số tài khoản của ông R như ông R đã trình bày, việc giao dịch làm ăn của bà với chị Nguyễn Thị

Bích D không liên quan gì đến việc vay tiền giữa ông R với bà H, bà không biết ông Nguyễn Văn R.

Người làm chứng là ông Võ Văn Nh trình bày: Giữa ông và ông R là bạn làm đạo chung, do tin tưởng nhau nên ông có giới thiệu ông R cho bà H. Do bà H tin tưởng ông nên mới cho ông R vay 200.000.000 đồng vào năm 2015. Bà H đã chuyển tiền vay vào số tài khoản cho ông R và chính ông R nhận số tiền vay là 200.000.000 đồng. Từ ngày vay tiền đến nay do ông R không trả số tiền gốc và tiền lãi cho bà H nên bà H khởi kiện ông R.

Người làm chứng là chị Nguyễn Thị Bích D trình bày: Chị với bà N là bạn làm ăn chung ở Campuchia, chị có nói với bà N khách ở Campuchia cần thế xe ô tô với giá 10.000USD nhưng chị không có tiền để nhận thế chấp chiếc xe này, bà N nói để bà vay tiền của bà H ở Hà Nội để đưa tiền cho chị vay. Do bà N không có số tài khoản để bà H chuyển tiền vào cho bà N vay nên bà N có hỏi mượn số tài khoản của ông R để bà H chuyển tiền vào. Sau khi bà H đã chuyển tiền vào số tài khoản của ông R thì ông R cùng chị đến Ngân hàng Sài Gòn thương tín chi nhánh huyện Hòa Thành để ông R làm thủ tục rút tiền, chị có điện thoại cho bà N đến Ngân hàng để nhận tiền vì tiền này là bà N vay của bà H. Ông R đến ký tên làm thủ tục rút tiền xong thì ông R về, chị và bà N ở lại nhận tiền, nhận tiền xong thì chị cùng bà N đem tiền đến tiệm vàng Phước Lộc tại Cửa 05 chợ Long Hoa để mua 10.000 đô la Mỹ, còn thiếu mười mấy triệu đồng bà N bỏ tiền ra bù. Sau khi lấy tiền đô la thì bà N đưa cho chị để chị đem qua Campuchia nhận thế chấp xe ô tô 04 chỗ. Thực tế ông R không vay tiền của bà H mà tiền này là bà N vay và mượn số tài khoản của ông R để chuyển tiền vì lúc đó bà N không có số tài khoản của Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tuyên xử:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn R về việc vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Văn R có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) .

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu ông Nguyễn Văn R trả lãi.

Bản án còn tuyên về án phí, quyền nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, ông Nguyễn Văn R làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Không chấp nhận trả cho bà H số tiền 200.000.000 đồng, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Ngày 14-6-2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm số 12/2019/DS-ST ngày 22-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T người đại diện theo ủy quyền của ông R thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên kháng nghị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về vụ án:

Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng qui định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa phúc thẩm dân sự. Các bên đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông R và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét kháng cáo, kháng nghị; nghe lời trình bày của đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Ngày 02-2-2015, bà Nguyễn Thị Thu H có chuyển vào số tài khoản (số là 050003917921) của ông Nguyễn Văn R số tiền là 200.000.000 đồng.

[2] Theo giấy chuyển tiền bà H có ghi chuyển tiền cho N.

[3] Về mối quan hệ thì ông R và bà H không quen biết - ông R cho rằng từ trước đến nay ông không biết bà H và cũng không liên hệ qua lại điện thoại với bà H nên ông không vay tiền của bà H.

Ông V là người đại diện theo ủy quyền của bà H cho rằng số tiền trên là bà H cho ông R vay, nhưng ngoài giấy chuyển tiền vào tài khoản của ông R ra bà H không cung cấp được chứng cứ nào khác như điện thoại, tin nhắn liên hệ qua lại giữa bà H và ông R.

[4] Tại Văn bản lập ngày 10-9-2019 của Ngân hàng SacombanK- Phòng giao dịch huyện Hòa Thành có nội dung: Bà Nguyễn Thị N có mở tài khoản tại Ngân hàng SacombanK - Phòng giao dịch huyện Hòa Thành ngày 03-02-2015 số tài khoản là 050049028099. Như vậy, bà N mở tài khoản tại ngân hàng sau ngày bà H chuyển tiền cho ông R.

[5] Lời khai của người làm chứng là ông Võ Văn Nh: Tại biên bản lấy lời khai ngày 21-12-2017 (BL số 31) ông Nh khai từ trước đến nay ông chỉ giới thiệu ông R vay tiền của bà H một lần duy nhất là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm sau khi ông R khai trước đây đã cho bà N mượn tài khoản để bà H chuyển tiền 02 lần vào tài khoản của ông tổng cộng 100.000.000 đồng thì ông Nh thay đổi lời khai cho rằng đã giới thiệu ông R vay tiền của bà H 02 lần. Và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nh xác định là bà H là bạn của bà N, ông biết bà H là do bà N giới thiệu. Ông R không quen biết bà H, việc bà H cho ông R vay tiền là do ông giới thiệu và bà H tin tưởng ông nên mới cho ông R vay. Việc ông giới thiệu ông R vay tiền của bà H không liên quan đến bà N nhưng giấy chuyển tiền bà H ghi chuyển tiền cho N là có mâu thuẫn.

Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 04-02-2016 (BL số 150), ngày 09-11-2017 (BL số 42), bản tự khai lập ngày 19-01-2018 (BL số 44) chị Nguyễn Thị Bích D xác định số tiền 200.000.000 đồng bà H chuyển vào số tài khoản của ông R là cho bà N vay – do bà N không có tài khoản nên ông R chỉ là người cho mượn tài khoản, ông R không quen biết bà H. Ngoài lần chuyển vào tài khoản ông R số tiền 200.000.000 đồng, trước đây vào năm 2014, bà N cũng mượn tài khoản của ông R để bà H chuyển cho bà N số tiền tổng cộng 100.000.000 đồng. Xét thấy lời khai của chị D là có căn cứ, phù hợp với các chứng khác có trong hồ sơ vụ án.

[6] Từ những phân tích trên có cơ sở để xác định số tiền 200.000.000 đồng bà H chuyển vào số tài khoản của ông R là bà H chuyển cho bà N và thực tế bà N đã nhận số tiền trên quy đổi ra USD và cho chị D vay. Cấp sơ thẩm buộc ông R trả cho bà H số tiền 200.000.000 đồng là không có căn cứ, không đúng quy định pháp luật nên chấp nhận kháng cáo của ông R, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu ông R trả số tiền 200.000.000 đồng.

[7] Về án phí:

Án phí sơ thẩm dân sự bà Nguyễn Thị Thu H chịu là 10.000.000 đồng, ông R không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

Án phí phúc thẩm dân sự các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn R, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Sửa bản án dân sự số: 12/2019/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Áp dụng Điều 166, Điều 186 và Điều 188 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Nguyễn Văn R về việc bà H yêu cầu ông R trả số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 10.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Cho khấu trừ 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0004674 ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành số tiền án phí bà H còn phải nộp là 5.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn R không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự.

- Án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Hòa Thành;
- CCTHA huyện Hòa Thành;
- Phòng KTNV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

LÊ HỮU CHIẾN